

Bài 2 Hình có tâm đối xứng

I. Mục tiêu

1. Kiến thức kĩ năng:

- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng.
- Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh hai chiều).

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

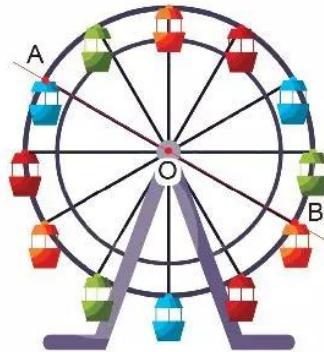
Những điểm cần lưu ý: Thông qua thực hành yêu cầu HS nhận biết tâm đối xứng, không trình bày định nghĩa tổng quát.

III. Gợi ý các hoạt động cụ thể

HĐKD:



Chiếc ghế nào thẳng hàng với chiếc ghế A và trục quay O? So sánh khoảng cách của hai chiếc ghế này tới trục quay O.



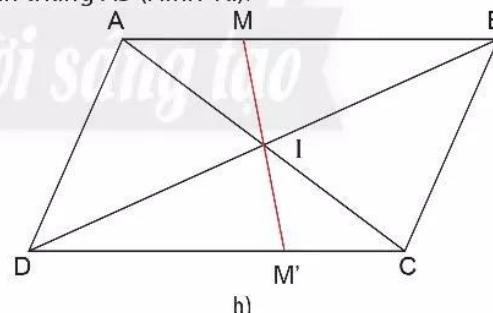
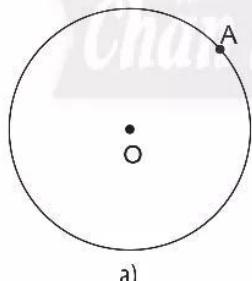
Hoạt động mở đầu là một gợi ý từ hình ảnh trực quan sinh động để đi đến hình có tâm đối xứng. Chiếc đu quay là vật thể HS thường gặp. GV có thể lấy ví dụ khác phù hợp với đối tượng HS.

1. Hình có tâm đối xứng

- HĐKP:



a) Lấy một điểm A bất kỳ trên đường tròn tâm O. Hãy tìm điểm B trên đường tròn sao cho O là trung điểm của đoạn thẳng AB (Hình 1a).



Hình 1

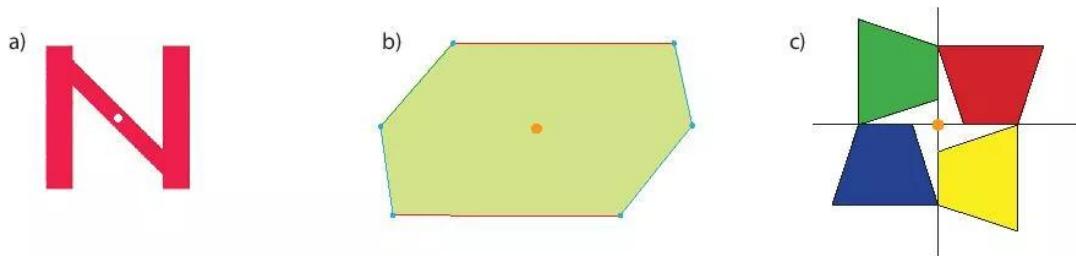
b) Cho hình bình hành ABCD, hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại I. Đường thẳng qua I cắt AB tại M và cắt CD tại M'. Đo rồi so sánh độ dài IM và IM' (Hình 1b).

Đường tròn là một ví dụ HS dễ nhận ra là hình có tâm đối xứng.

Tuy nhiên đường tròn vừa là hình có tâm đối xứng vừa là hình có trục đối xứng. Vì vậy đưa hoạt động hình bình hành để HS nhận biết thêm về hình có tâm đối xứng.

GV có thể tìm thêm các ví dụ khác về hình có tâm đối xứng nhưng không có trục đối xứng.

– **Thực hành 1:** Hình a), b), c) có tâm đối xứng (xem hình). Hình d) không có tâm đối xứng.



– **Vận dụng:** Xem xét tâm đối xứng các hình quen thuộc đã học.

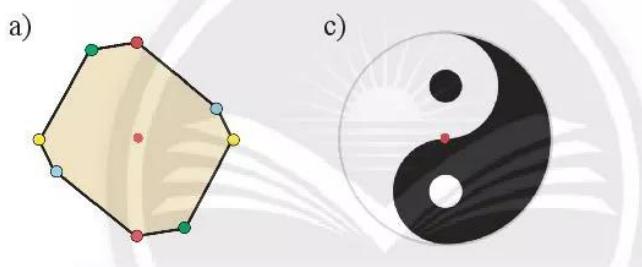
2. Nhận biết những hình trong tự nhiên có tâm đối xứng

– **Thực hành 2:** GV có thể tìm các ví dụ khác thích hợp với địa phương của mình.

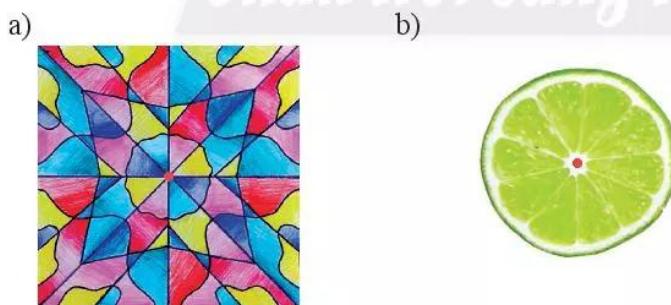
Hình a) là hình có tâm đối xứng. Hình b), c) không có tâm đối xứng.

IV. Hướng dẫn giải các bài tập

1. Hình a), hình c) có tâm đối xứng (xem hình). Hình b) không có tâm đối xứng.



2. Hình a), b) có tâm đối xứng (xem hình). Hình c) không có tâm đối xứng.



3. Chữ cái S, I, O, N là hình có tâm đối xứng. Chữ cái O, I vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.

4. Hình gồm hai chữ số 96 là hình có tâm đối xứng. Hình gồm hai chữ EF và PQ là các hình không có tâm đối xứng.